

Số: 10

Ngày 17/3/2025

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 10 có các nội dung đáng chú ý sau:

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải đảm bảo kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống lợi ích nhóm, cục bộ.
- Theo Nghị định 33/2025/NĐ-CP, Bộ Xây dựng có 23 đơn vị trực thuộc, trong đó có 19 đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.
- Theo Nghị định 45/2025/NĐ-CP, mỗi tỉnh không quá 14 sở, Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh không quá 15 sở.
- Bản tin số 10, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện giải đáp pháp luật xoay quanh Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

1. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 19/02/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Luật này gồm 09 Chương, 72 Điều, quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; nội dung cơ bản về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Luật này không quy định về làm Hiến pháp, sửa đổi Hiến pháp.

Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo nguyên tắc: Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam; bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật và không trái với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tuân thủ đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm chủ quyền quốc gia, quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc; kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; phòng, chống lợi ích nhóm, cục bộ; tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bình đẳng giới; bảo đảm dân chủ, công bằng, nhân đạo, công khai, minh bạch, khoa học, kịp thời, ổn định, khả thi, hiệu quả.

Luật năm 2025 đã bỏ thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cấp xã và bổ

sung 01 hình thức VBQPPL do Chính phủ ban hành là nghị quyết để giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn. Cụ thể, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:

- Hiến pháp.
- Bộ luật, luật, nghị quyết của Quốc hội.
- Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; nghị quyết liên tịch giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.
- Nghị định, nghị quyết của Chính phủ; nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.
- Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; thông tư của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao; thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; thông tư của Tổng Kiểm toán nhà nước.
- Thông tư liên tịch giữa Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Bộ

trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh).

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

- Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản quy phạm pháp luật là tiếng Việt, bảo đảm chính xác, phổ thông, thống nhất, diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. Văn bản quy phạm pháp luật có thể được dịch ra tiếng dân tộc thiểu số,

tiếng nước ngoài. Bản dịch có giá trị tham khảo.

Luật mới nêu rõ người đứng đầu của cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm trực tiếp khi để xảy ra tình trạng trình hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền chậm tiến độ, trái pháp luật; để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật của người do mình trực tiếp quản lý, giao nhiệm vụ. Kết quả thực hiện công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức do mình đứng đầu là căn cứ để đánh giá, xét thi đua khen thưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01/4/2025, thay thế Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi năm 2020).

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ XÂY DỰNG

Bộ Xây dựng là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật; nhà ở; thị trường bất động sản; vật liệu xây dựng; giao thông vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, hàng hải, hàng không dân dụng trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ.

Theo Nghị định 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng có 23 đơn vị trực thuộc, trong đó có 19 đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp công lập phục vụ chức năng quản lý nhà nước của bộ.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/3/2025, thay thế Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ

Xây dựng và Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải.

Trước ngày 31/3/2025, Bộ trưởng Bộ Xây dựng phải hoàn thành việc sắp xếp và ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Cục Hàng không Việt Nam.

Vụ Quản lý doanh nghiệp tiếp tục duy trì để thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến tái cơ cấu Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy và chấm dứt hoạt động trước ngày 31/12/2030.

3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Theo Nghị định 37/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; phát triển kỹ năng nghề; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo có 18 đơn vị trực thuộc, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và thực hiện những

nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể về pháp luật; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục; quản lý nhà nước về tiếng Việt và tiếng các dân tộc; sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu; thi, kiểm tra, tuyển sinh, đào tạo và văn bằng, chứng chỉ; nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quản lý và hỗ trợ người học; quản lý cơ sở vật chất và thiết bị trường học; bảo đảm chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; giáo dục trên môi trường mạng, hoạt động khoa học, công nghệ, thông tin, giáo dục bảo vệ môi trường và chuyển đổi số trong ngành giáo dục; phát triển kỹ năng nghề; quản lý cơ sở giáo dục, đào tạo; quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ...

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025, thay thế Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Vụ Giáo dục thường xuyên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật cho đến khi Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên. Thời hạn hoàn thành trước ngày 31/3/2025.

4. CỤC BÁO CHÍ THUỘC BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ngày 28/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 43/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo Nghị định này, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 25 đơn vị trực thuộc, trong đó có Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành và Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đối ngoại.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và các nhiệm vụ, quyền hạn nêu tại Điều 2 của Nghị định.

Về lĩnh vực báo chí (báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, bản tin thông tấn, bản tin, đặc san), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ tổ chức thông tin cho báo chí và quản lý thông tin của báo chí; thực hiện việc đo kiểm và công bố số liệu liên quan đến hoạt động báo chí; ban hành quy chế tổ chức hội thi, liên hoan báo chí; kiểm tra báo chí lưu chiều; quản lý hệ thống lưu chiều báo chí in quốc gia; thực hiện lưu chiều điện tử báo nói, báo hình, báo điện tử; hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước; cấp, sửa đổi, bổ sung, tạm đình chỉ, đình chỉ, thu hồi các loại giấy phép trong lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình; cấp, thu hồi thẻ nhà báo; chấp thuận việc hợp báo theo quy định của pháp luật về báo chí; hướng dẫn việc hoạt

động của báo chí và nhà báo trong cả nước, phối hợp với các cơ quan có liên quan quản lý hoạt động của báo chí Việt Nam liên quan đến nước ngoài và hoạt động báo chí của người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam; có ý kiến về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, phân công phụ trách lãnh đạo cơ quan báo chí theo quy định.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2025. Nghị định này thay thế Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

5. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ Y TẾ

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế được quy định tại Nghị định 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ..

Bộ Y tế là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: Y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, pháp y, pháp y tâm thần; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (trừ nhiệm vụ cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); bảo trợ xã hội; y, dược cổ truyền; dược, mỹ phẩm; an toàn thực phẩm; thiết bị y tế; bảo hiểm y tế và quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

Với cơ cấu tổ chức gồm 20 đơn vị, Bộ Y tế thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể nêu tại Điều 2 của Nghị định. Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế hết hiệu lực từ ngày 01/3/2025.

6. TỪ 01/3/2025, MỖI TỈNH CÓ KHÔNG QUÁ 14 SỞ, RIÊNG HÀ NỘI VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÓ 15 SỞ

Ngày 28/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định 45/2025/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương.

Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức 15 sở. Các tỉnh, thành phố khác được tổ chức không quá 14 sở. Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định việc thành lập, tổ chức lại, thay đổi tên gọi, giải thể sở, đảm bảo phù hợp với đặc thù của địa phương, quy định của Luật Thủ đô và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Nghị định quy định 12 sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương, gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Thanh tra tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân. Sở Ngoại Vụ, Sở Dân tộc và Tôn Giáo và Sở Du lịch được thành lập ở

một số địa phương. Sở Quy hoạch - Kiến trúc được thành lập ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ cấu tổ chức của sở gồm Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Thanh tra (nếu có); Văn phòng (nếu có); Chi cục và tổ chức tương đương (nếu có); Đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025.

7. SỬA ĐỔI HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ BÁN TÀI SẢN CÔNG

Ngày 28/02/2025, Chính phủ đã ra Nghị định 50/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo nội dung sửa đổi, hồ sơ đề nghị bán tài sản công gồm: văn bản đề nghị bán tài sản công của cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó nêu rõ hình thức bán tài sản trong trường hợp đã xác định được hình thức bán); văn bản đề nghị bán tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có); danh mục tài sản đề nghị bán (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; mục đích sử dụng hiện tại; lý do bán); và các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị bán tài sản (nếu có).

Đối với đề nghị thanh lý tài sản, hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó nêu rõ trách nhiệm tổ chức thanh lý tài sản; dự kiến chi phí sửa chữa tài sản (theo báo giá của

đơn vị có chức năng sửa chữa) trong trường hợp xác định việc sửa chữa không hiệu quả); văn bản đề nghị thanh lý tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có); danh mục tài sản đề nghị thanh lý (chủng loại, số lượng, diện tích; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; hình thức thanh lý; lý do thanh lý); y kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc văn bản thẩm định của đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định về tình trạng tài sản và khả năng sửa chữa (đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng chưa hết hạn sử dụng nhưng bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được); và các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị thanh lý tài sản (nếu có).

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 28/02/2025.

8. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ 25 ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Nghị định 55/2025/NĐ-CP ngày 02/3/2025 của Chính phủ quy định Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực khoa học và

công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chuyển đổi số quốc gia; quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của bộ theo quy định của pháp luật.

Bộ Khoa học và Công nghệ có 25 đơn vị trực thuộc. Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ có các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/3/2025. Nghị định này thay thế Nghị định số 28/2023/NĐ-CP ngày 02/6/2023 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ và Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26/7/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

9. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN PHỔ THÔNG, DỰ BỊ ĐẠI HỌC

Chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học quy định tại Thông tư 05/2025/TT-BGDĐT

ngày 07/3/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: nhiệm vụ, thời gian làm việc, thời gian nghỉ hằng năm, định mức tiết dạy, chế độ giảm định mức tiết dạy và quy đổi các hoạt động khác ra tiết dạy.

Thời gian làm việc của giáo viên thực hiện theo năm học và được quy đổi thành tiết dạy, bao gồm số tiết dạy trong 01 năm học và số tiết dạy trung bình trong 01 tuần theo định mức tiết dạy;. Việc phân công, bố trí nhiệm vụ cho giáo viên phải bảo đảm quy định về định mức tiết dạy, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; bảo đảm công khai, công bằng giữa các giáo viên trong cùng trường. Trường hợp phải bố trí giáo viên kiêm nhiệm, hiệu trưởng ưu tiên phân công kiêm nhiệm đối với giáo viên dạy chưa đủ định mức tiết dạy trung bình trong 01 tuần và bảo đảm giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được phân công. Giáo viên giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên ở cấp học nào thì thực hiện định mức tiết dạy quy định đối với giáo viên ở cấp học đó.

Thời gian nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bố trí linh hoạt trong năm học và trong thời gian nghỉ hè của giáo viên để đảm bảo các hoạt động của nhà trường diễn ra bình thường và bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ công tác do cơ quan quản lý các cấp triệu tập. Lịch nghỉ hè của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý hoặc theo phân cấp.

Thông tư cũng bổ sung quy định về thời gian nghỉ thai sản, trong đó có quy định trường hợp thời gian nghỉ hè và thời gian nghỉ thai sản của giáo viên nữ có giai đoạn trùng nhau.

Nếu thời gian nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản (trước hoặc sau

thời gian nghỉ thai sản) ít hơn số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động thì giáo viên được nghỉ thêm một số ngày. Tổng số ngày nghỉ thêm và số ngày nghỉ hè ngoài thời gian nghỉ thai sản bằng số ngày nghỉ hằng năm theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian nghỉ thêm được sắp xếp linh hoạt theo thỏa thuận giữa giáo viên với hiệu trưởng.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 22/4/2025.

10. QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung (QCVN 14:2025/BTNMT) được ban hành kèm theo Thông tư 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Quy chuẩn này quy định giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung khi xả thải ra nguồn nước tiếp nhận. Quy chuẩn này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có hoạt động xả nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị, khu dân cư tập trung ra nguồn nước tiếp nhận. Kết quả đánh giá sự tuân thủ và phù hợp so với Quy chuẩn này là căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông số ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt, nước thải đô thị, khu dân cư tập trung của dự án đầu tư, cơ sở xả nước thải phải

được nêu trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép môi trường, văn bản đăng ký môi trường.

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong đô thị, khu dân cư tập trung khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung phải đáp ứng quy định của chủ đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung hoặc quy định của chính quyền địa phương. Nước thải sinh hoạt của cơ sở sản xuất, kinh doanh,

dịch vụ trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải công nghiệp phải đáp ứng theo yêu cầu của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp. Nước thải sinh hoạt của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nếu được thu gom, xử lý riêng với nước thải công nghiệp thì được quản lý như nước thải sinh hoạt quy định tại Quy chuẩn này

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/9/2025.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. ĐỀ XUẤT QUỸ GIẢM THIỂU THIẾT HẠI TAI NẠN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Bộ Công an đang dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về nguồn hình thành, hoạt động chi, thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ. Nghị định này quy định về nguồn tài chính, nội dung chi, thành lập, lập dự toán, quản lý, sử dụng, công khai thông tin và thanh quyết toán Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ. Đối tượng áp dụng Nghị định là các cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Theo dự thảo, Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường

bộ là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ trung ương) được Chính phủ thành lập theo quy định tại Nghị định này, do Bộ Công an quản lý. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ trung ương là: Central Fund for road accident reduction, viết tắt là CFRAR.

Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ hoạt động theo nguyên tắc không vì mục đích lợi nhuận; quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch. Quỹ chỉ được chi hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại Điều 11 Nghị

định này khi ngân sách nhà nước chưa chi hoặc chi chưa đáp ứng yêu cầu.

Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ thực hiện hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu; tiếp nhận, quản lý, sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp; thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo quy định tại Nghị định này và các quy định của pháp luật liên quan; chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Dự thảo đề xuất mức chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân bị tai nạn giao thông đường bộ, gia đình có nạn nhân bị chết trong các vụ tai nạn giao thông đường bộ: chi hỗ trợ không quá 10 triệu đồng đối với 01 người chết; không quá 05 triệu đồng đối với 01 người bị thương. Mức chi thăm hỏi không quá 05 triệu đồng đối với 01 nạn nhân bị thương, gia đình có nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông đường bộ có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông”. Mức chi hỗ trợ không quá 03 triệu đồng cho tổ chức, cá nhân có thành tích giúp đỡ, cứu chữa, đưa

người bị tai nạn giao thông đường bộ đi cấp cứu và được cơ quan quản lý nhà nước về trật tự an toàn giao thông từ cấp tỉnh trở lên khen thưởng. Mức chi hỗ trợ không quá 02 triệu đồng cho tổ chức, cá nhân thường xuyên tham gia tuyên truyền giảm thiểu thiệt hại tai nạn giao thông đường bộ mà không được nhà nước đảm bảo kinh phí.

2. DỰ THẢO QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA TRUNG TÂM NỘI DUNG SỐ VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

Triển khai Nghị định số 27/2025/NĐ-CP, ngày 24/02/2025, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTXVN, TTXVN thực hiện tái cơ cấu Trung tâm Phát triển truyền thông Thông tấn để tổ chức lại thành Trung tâm Nội dung số và Truyền thông. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức – Cán bộ đã phối hợp với Trung tâm Phát triển truyền thông Thông tấn xây dựng dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nội dung số và Truyền thông.

Theo đó, Trung tâm Nội dung số và Truyền thông (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị thông tin nguồn thuộc TTXVN, có chức năng tổ chức sản xuất, xuất bản thông tin đa loại hình, đa nền tảng trên môi trường số, khai thác và phát triển nội dung thông tin số; cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước, các cơ quan báo chí, truyền thông, công

chúng trong và ngoài nước; phát hành các bản tin thông tấn, ấn phẩm của TTXVN; đồng thời tổ chức thực hiện các hợp đồng dịch vụ truyền thông, quảng cáo, sự kiện, hợp tác với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp và các đối tác khác. Trung tâm có tên giao dịch tiếng Anh là “Vietnam News Agency Digital Media Centre”, viết tắt là VNA Media. Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng.

Cụ thể, Trung tâm có nhiệm vụ phát triển sản xuất tin nguồn video; sản xuất và cung cấp nội dung video chuyên đề; tổ chức sản xuất, biên tập, xuất bản và cung cấp thông tin thuộc mọi lĩnh vực dưới nhiều hình thức khác nhau, phù hợp với các nền tảng số và tùy chỉnh nội dung theo từng nhóm đối tượng; xây dựng, phát triển các kênh truyền thông số; đầu mối trực tiếp xúc tiến, xây dựng, thực hiện kế hoạch và đại diện cho TTXVN ký kết các hợp đồng cung cấp các sản phẩm thông tin, ấn phẩm, hợp tác truyền thông, cung

cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo, tổ chức sự kiện với các đối tác ngoài TTXVN khi được Tổng Giám đốc chấp thuận... Bên cạnh việc phát triển và quản lý hệ thống kênh truyền thông số trên các nền tảng mạng xã hội, ứng dụng di động, trang thông tin điện tử, nền tảng truyền dẫn nội dung số thì Trung tâm còn thực hiện ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, báo chí dữ liệu, thực tế ảo, thực tế tăng cường, chuỗi khối... để tạo ra những trải nghiệm tương tác mới trong truyền thông số.

Trung tâm dự kiến có 05 tổ chức cấp phòng gồm: Phòng Sản xuất thông tin đa phương tiện; phòng Quản trị nội dung số; phòng Công nghệ số; phòng Tổng hợp và phòng Phát triển truyền thông. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của Trung tâm được Tổng Giám đốc giao hàng năm. Giám đốc và các Phó Giám đốc Trung tâm do Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Diện tích sử dụng chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức?

Diện tích sử dụng chung là diện tích sử dụng phục vụ hoạt động chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức; bao gồm: Phòng họp (bao gồm hội trường dưới 100 chỗ ngồi); phòng khách; phòng thường

trực, bảo vệ; phòng y tế; phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu thông thường; phòng thiết bị, dụng cụ văn phòng phẩm; phòng tổng đài điện thoại; phòng văn thư đánh máy - hành chính - quản trị; phòng nhân sao tài liệu; phòng tiếp khách quốc tế; nhà ăn, căng tin; phòng truyền thống; thư viện; diện tích các sảnh chính, sảnh phụ và hành lang, ban công; phòng

thu gom giấy loại và rác thải; phòng vệ sinh; diện tích chỗ để dụng cụ vệ sinh; nhà làm việc của đội xe và diện tích cần thiết khác không thuộc diện tích làm việc của các chức danh, diện tích chuyên dung.

Theo khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP, diện tích sử dụng chung trong trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức tối đa bằng 50% tổng diện tích làm việc của các chức danh; hoặc tối đa bằng 70% tổng diện tích làm việc của các chức danh làm việc tại trụ sở cơ quan nhà nước cấp xã.

2. Xin hỏi, diện tích tối đa cho 01 chỗ làm việc của chuyên viên và cá nhân ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn tại cơ quan, đơn vị?

Trả lời: Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 152/2017/NĐ-CP).

Theo Phụ lục I Nghị định 152/2017/NĐ-CP, diện tích tối đa cho 1 chỗ làm việc của chuyên viên và các chức danh tương đương là 10m²/người.

Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn trực tiếp làm các công việc theo quy định của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp tối đa là 7m²/người. Với chức danh này, căn cứ tính chất công việc của chức danh,

người có thẩm quyền trong việc đầu tư, xây dựng, bố trí sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp xem xét, quyết định cho phù hợp, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Hỏi: Diện tích tối đa cho 01 chỗ làm việc của Trưởng, Phó phòng tại cơ quan, đơn vị?

Trả lời: Phụ lục I Nghị định số 152/2017/NĐ-CP quy định diện tích tối đa cho 1 chỗ làm việc của Trưởng, Phó phòng và các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ dưới 0,7 là 12 m²/người.

4. Hỏi: Diện tích tối đa cho 1 chỗ làm việc của các chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,00 trở lên tại cơ quan, đơn vị?

Trả lời: Theo Phụ lục I Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định diện tích tối đa cho 1 chỗ làm việc của các chức danh hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,7 đến dưới 1,00 trở lên là 15m²/người.